

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NƠI LẬP – TỎI ĐO – HÀNH PHỤC

-----00000-----



ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ SỐ 1 (DECOFI)

=====

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15/06/2016

M C L C

PH N M U.....	5
CH NG I.....	6
NH NGH A CÁC THU T NG TRONG I U L	6
i u 1. Gi i thích thu t ng	6
CH NG II.....	7
TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH I H N HO T NG C A CÔNG TY	7
i u 2. Tên, hình th c, tr s , chi nhánh, v n phòng i di n và th i h n ho t ng c a Công ty ..	7
CH NG III.....	8
M C TIÊU, PH M VI KINH DOANH VÀ HO T NG C A CÔNG TY	8
i u 3. M c tiêu ho t ng c a Công ty.....	8
i u 4. Ph m vi kinh doanh và ho t ng	9
CH NG IV	9
V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P.....	9
i u 5. V n i u l , c ph n, c ông sáng l p.....	9
i u 6. Ch ng nh n c phi u.....	10
i u 7. Ch ng ch ch ng khoán khác	10
i u 8. Chuy n nh ng c ph n.....	11
i u 9. Thu h i c ph n.....	11
CH NG V.....	11
C C UT CH C, QU N TR VÀ KI M SOÁT	11
i u 10. C c ut ch c, qu n tr và ki m soát	11
CH NG VI	12
C ÔNG VÀ I H I NG C ÔNG.....	12
i u 11. Quy n c a c ông	12
i u 12. Ngh a v c a c ông	13
i u 13. i h i ng c ông	14
i u 14. Quy n và nhi m v c a i h i ng c ông	15
i u 15. Các i di n c y quy n	16
i u 16. Thay i các quy n.....	17
i u 17. Tri ut p i h i ng c ông, ch ng trình h p và thông báo h p i h i ng c ông.....	18
i u 18. i u ki n ti n hành h p i h i ng c ông.....	19
i u 19. Th th c ti n hành h p và bi u quy t t i i h i ng c ông.....	19

i u 21. Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b ng v n b n thông qua ngh quy t c a i h i ng c ông	22
i u 22. Biên b nh p i h i ng c ông	24
i u 23. Yêu c u h y b quy t nh c a i h i ng c ông	24
CH NG VII.....	25
H I NG QU N TR	25
i u 24. Thành ph n và nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr	25
i u 25. Quy nh n và nhi m v c a H i ng qu n tr	26
i u 26. Ch t ch H i ng qu n tr	29
i u 27. Các cu c h p c a H i ng qu n tr	29
CH NG VIII.....	32
T NG GIÁM C I U HÀNH, CÁN B QU N LÝ KHÁC	32
VÀ TH KÝ CÔNG TY	32
i u 28. T ch c b máy qu n lý	32
i u 29. Cán b qu n lý.....	33
i u 30. B nhi m, mi n nhi m, nhi m v và quy nh n c a Tng giám c i u hành	33
i u 31. Th ký Công ty	34
CH NG IX	35
BAN KI M SOÁT	35
i u 32. Thành viên Ban ki m soát	35
i u 33. Ban ki m soát	36
CH NG X.....	37
NHI M V C A THÀNH VIÊN H I NG QU N TR , THÀNH VIÊN B AN KI M SOÁT, T NG GIÁM C I U HÀNH VÀ CÁN B QU N LÝ KHÁC	37
i u 34. Trách nhi m c n tr ng	37
i u 35. Trách nhi m trung th c và tránh các xung t v quy n l i.....	37
i u 36. Trách nhi m v thi th i và b i th ng	39
CH NG XI	40
QUY N I U TR A S SÁCH VÀ H S CÔNG TY	40
i u 37. Quy n i u tra s sách và h s	40
CH NG XII.....	40
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN.....	40
i u 38. Công nhân viên và công oàn	40
CH NG XIII.....	41
PHÂN PH I L I NHU N.....	41
i u 39. Phân ph i l i nhu n.....	41
CH NG XIV	41

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUẢN LÝ,	41
NHỮNG TÀI CHÍNH VÀ HẠ THẺ NG K TOÁN	41
điều 40. Tài khoản ngân hàng	41
điều 41. Những tài chính	42
điều 42. Chi phí kế toán	42
CHƯƠNG XV	42
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,	42
THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	42
điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	42
điều 44. Báo cáo thường niên	42
CHƯƠNG XVI	43
KIỂM TOÁN CÔNG TY	43
điều 45. Kiểm toán	43
CHƯƠNG XVII	43
CON ĐU	43
điều 46. Con đu	43
CHƯƠNG XVIII	43
CHẾ ĐỘ THO T NG VÀ THANH LÝ	43
điều 47. Chế độ tho t ng	43
điều 48. Gia hạn tho t ng	44
điều 49. Thanh lý	44
CHƯƠNG XIX	45
GIỚI QUY T TRÌNH CHẾ P N IB	45
điều 50. Giới quy t trình chế p n ib	45
CHƯƠNG XX	45
BỔ SUNG VÀ S A I I UL	45
điều 51. Bổ sung và s a i i ul	45
CHƯƠNG XXI	46
NGÀY HI UL C	46
điều 52. Ngày hi ul c	46

PH N M U

i u l này c a Công ty C ph n Xây D ng và Thi t k s 1 (DECOFI) (đ i ây g i là "Công ty") là c s pháp lý cho toàn b ho t ng c a Công ty, m t Công ty C ph n c thành l p và ho t ng theo Lu t Doanh nghi p.

i u l này c thông qua theo quy t nh h p l c a i h i ng c ông b ng hình th c l y ý ki n b ng v n b n chính th c vào ngày 15 tháng 06 n m 2016.

i u l này thay th :

i u l c thông qua t i i h i ng c ông thành l p Công ty vào ngày 10/7/2003;

i u l c thông qua t i i h i ng c ông b t th ng t ch c vào ngày 06/8/2005 v vi c t ng v n i u l lên 48.805.300.000 ng;

i u l c thông qua t i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 10/08/2006 v vi c s a i b sung m t s n i dung theo Lu t Doanh nghi p s 60/2005/QH11;

i u l c thông qua t i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 24/3/2007 v vi c thay i ng i i đi n theo Pháp lu t;

i u l thông qua t i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 12/5/2007 v vi c i u ch nh m nh giá c phi u và th c hi n các quy nh v qu n tr Công ty i chúng.

i u l thông qua b i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 09/5/2014 s a i b sung quy nh t i i u 6 "Ch ng nh n c ông";

CH NG I
NH NGH A CÁC THU T NG TRONG I UL

i u 1. Gi i thích thu t ng

1. Trong i u l này, nh ng thu t ng đ i ây c hi u nh sau:
 - a. "**V n i u l**" là s v n do t t c các c ông óng góp và quy nh t i i u 5 i u l này;
 - b. "**Lu t Doanh nghi p**" có ngh a là Lu t Doanh nghi p s 68/2014/QH13 c Qu c h i khóa XIII k h p th 8 thông qua ngày 26 tháng 11 n m 2014;
 - c. "**Ngày thành l p**" là ngày Công ty c c p Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p (Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh) l n u;
 - d. "**Ng i qu n lý doanh nghi p**" là ng i qu n lý Công ty bao g m Ch t ch H i ng qu n tr , thành viên H i ng qu n tr , Giám c ho c T ng Giám c và các ch c danh qu n lý khác có th m quy n nhân danh Công ty ký k t các giao d ch c a Công ty theo quy nh t i i u l Công ty;
 - . "**Ng i có liên quan**" là cá nhân ho c t ch c c quy nh t i Kho n 17 i u 4 Lu t Doanh nghi p:

“Ng i có liên quan là t ch c, cá nhân có quan h tr c ti p ho c gián ti p v i doanh nghi p trong các tr ng h p sau ây:

 - a) Công ty m , ng i qu n lý công ty m và ng i có th m quy n b nhi m ng i qu n lý ó i v i công ty con trong nhóm công ty;
 - b) Công ty con i v i công ty m trong nhóm công ty;
 - c) Ng i ho c nhóm ng i có kh n ng chi ph i vì c ra quy t nh, ho t ng c a doanh nghi p ó thông qua c quan qu n lý doanh nghi p;
 - d) Ng i qu n lý doanh nghi p;
 -) V , ch ng, cha , cha nuôi, m , m nuôi, con , con nuôi, anh ru t, ch ru t, em ru t, anh r , em r , ch dâu, em dâu c a ng i qu n lý công ty ho c c a nhân viên, c ông s h u ph n v n góp hay c ph n chi ph i;
 - e) Cá nhân c y quy n i di n cho nh ng ng i, công ty quy nh t i các i m a, b, c, d và kho n này;
 - g) Doanh nghi p trong ó nh ng ng i, công ty quy nh t i các i m a, b, c, d, , e và h kho n này có s h u n m c chi ph i vì c ra quy t nh c a các c quan qu n lý doanh nghi p ó;
 - h) Nhóm ng i th a thu n cùng ph i h p thâu tóm ph n v n góp, c ph n ho c l i ích công ty ho c chi ph i vì c ra quy t nh c a công ty”.
 - e. "**Th i h n ho t ng**" là th i gian ho t ng c a Công ty c quy nh t i i u 2 i u l này và th i gian gia h n (n u có) c i h i ng c ông c a Công ty thông qua b ng ngh quy t;
 - g. "**Vi t Nam**" là n c C ng hoà Xã h i Ch ngh a Vi t Nam;
2. Trong i u l này, các tham chi u t i m t ho c m t s quy nh ho c v n b n khác bao g m c nh ng s a i ho c v n b n thay th .
3. Các tiêu (ch ng, i u c a i u l này) c s đ ng nh m thu n t i n cho vi c hi u n i dung và không nh h ng t i n i dung c a i u l này.

CHƯƠNG II
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG KINH DOANH VÀ THỊ TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng kinh doanh và thị trường hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ SỐ 1**
 - Tên tiếng Anh: **DESIGN AND CONSTRUCTION JOINTSTOCK COMPANY No.1**
 - Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1 DECOFI**
 - Tên viết tắt: **DECOFI**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: 28 Mạc Nhị Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84-8) 38230276
 - Fax: (84-8) 38225050
 - E-mail: banthuky@decofi.vn
 - Website: www.decofi.vn

4. Tổng Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại các bàn kinh doanh theo các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Từ khi chấm dứt hoạt động trở lại theo Điều 47 Điều lệ này, thị trường hoạt động của Công ty bắt đầu tính thành lập và là vô thời hạn.

CHƯƠNG III

MỨC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HO TÊN C A CÔNG TY

Điều 3. Mức tiêu ho t tên c a Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh c a Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Ho t tên kĩ n trúc và t v n kĩ thu t có liên quan; Chi ti t: Thi t k l p d toán, thi công xây d ng cá công trình dân d ng và công nghi p. T v n u t xây d ng; th m nh thi t k và d toán. Giám sát thi công. Kĩ m nh ch t l ng xây d ng c b n.	7110 (Chính)
2	S n xu t v t li u xây d ng t t sét Chi ti t: S n xu t v t li u xây d ng (không ho t tên t i tr s)	2392
3	S n xu t các c u kĩ n kim lo i Chi ti t: S n xu t c u kĩ n thép dùng cho ngành xây d ng (không s n xu t v t li u xây d ng, luy n kim úc trong khu dân c t p trung t i Tp H Chí Minh)	2511
4	Bán buôn v t li u, thi t b l p t khác trong xây d ng. Chi ti t: Kinh doanh xu t nh p kh u v t t , thi t b ngành xây d ng	4663
5	Kinh doanh b t ng s n, quy n s d ng t thu c ch s h u, ch s d ng ho c i thuê. Chi ti t: Kinh doanh b t ng s n và c s h t ng	6810
6	S n xu t bê tông và các s n ph m t xi m ng và th ch cao (không ho t tên t i tr s)	2395
7	Xây d ng nhà các lo i	4100
8	Xây d ng công trình ng s t và ng b	4210
9	Xây d ng công trình kĩ thu t dân d ng khác	4290
10	Phá d	4311
11	Chu n b m t b ng	4312
12	L p t h th ng i n (không gia công c khí, tái ch ph th i, xi m i n t i tr s)	4321
13	L p t h th ng c p, thoát n c, lò s i và i u hòa không khí (không gia công c khí, tái ch ph th i, xi m i n t i tr s)	4322
14	L p t h th ng xây d ng khác (không gia công c khí, tái ch ph th i, xi m i n t i tr s)	4329
15	Hoàn thi n công trình xây d ng	4330
16	Ho t tên xây d ng chuyên d ng khác	4390
17	Bán buôn máy móc, thi t b và ph tùng máy khác	4659
18	V n t i hàng hóa ng b	4933
19	Kĩ m tra và phân tích kĩ thu t	7120
20	Ho t tên thi t k chuyên d ng	7410
21	Cho thuê máy móc, thi t b và dùng h u hình khác	7730
22	Gia công c khí; x lý và tráng ph kim lo i (không ho t tên t i tr s)	2592
23	Xây d ng công trình công ích	4220

Trong quá trình ho t tên, Công ty có th thay i ngành ngh kinh doanh theo quy nh c a pháp lu t, sau khi c i h i ng c ông tán thành, thông báo và c c quan ng ký kinh doanh ng ý b sung vào h s ng ký doanh nghi p. Công

ty phi áp ng i u ki n kinh doanh khi kinh doanh ngành, ngh u t kinh doanh có i u ki n theo quy nh c a Pháp lu t và b o m duy trì i u ki n u t kinh doanh ó trong su t quá trình ho t ng kinh doanh.

2. M c tiêu ho t ng c a Công ty: Công ty c thành l p huy ng và s d ng v n m t cách hi u qu trong vi c phát tri n các ngành ngh s n xu t kinh doanh ã ng ký, nh m m c tiêu thu l i nhu n t i a, t ng l i t c cho các c ông, t o công n vi c làm n nh cho ng i lao ng, óng góp cho ngân sách Nhà n c và phát tri n Công ty.

i u 4. Ph m vi kinh doanh và ho t ng

1. Công ty c phép l p k ho ch và ti n hành t t c các ho t ng kinh doanh theo Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p và i u l này, phù h p v i quy nh c a pháp lu t hi n hành và th c hi n các bi n pháp thích h p t c các m c tiêu c a Công ty.
2. Công ty có th ti n hành ho t ng kinh doanh trong các l nh v c khác c pháp lu t cho phép và c i h i ng c ông thông qua.

CH NG IV

V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P

i u 5. V n i u l , c ph n, c ông sáng l p

1. V n i u l c a Công ty là **48.805.300.000** ng (B n m i tám t , tám tr m l n m tri u, ba tr m ngàn ng ch n).
 - S v n này c chia thành: **4.880.530 c ph n** (B n tri u, tám tr m tám m i ngàn, n m tr m ba m i c ph n)
 - M nh giá m i c ph n: **10.000** ng (M i ngàn ng)Trong ó:
 - + C ph n ph thông: 4.880.530 c ph n (B n tri u, tám tr m tám m i ngàn, n m tr m ba m i c ph n)
 - Tr giá: 48.805.300.000 ng (B n m i tám t , tám tr m l n m tri u, ba tr m nghìn ng)
 - + C ph n u ãi: không
2. Công ty có th i u ch nh v n i u l t ng ho c gi m do yêu c u tình hình ho t ng c a công ty, khi c i h i ng c ông thông qua và phù h p v i các quy nh c a pháp lu t.
3. Các c ph n c a Công ty vào ngày thông qua i u l này bao g m c ph n ph thông. Các quy n và ngh a v kèm theo t ng lo i c ph n ph thông c quy nh t i i u l l i u l này.
4. Công ty có th phát hành các lo i c ph n u ãi khác sau khi có s ch p thu n c a i h i ng c ông và phù h p v i các quy nh c a pháp lu t.
5. C ông sáng l p: Công ty c chuy n i t doanh nghi p Nhà n c theo Quy t nh s 792/Q /BNN-TCCB ngày 21/03/2013 c a B Nông nghi p và Phát tri n

Nông thôn, “vì việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xây dựng và Thi công xây dựng thành Công ty Cổ phần Xây dựng và thi công xây dựng”; Theo quy định tại Khoản 1 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp “Công ty cổ phần chuyển đổi thành doanh nghiệp Nhà nước hoặc công ty TNHH hoặc công ty chia, tách, hợp nhất, sáp nhập công ty cổ phần khác không nhất thiết phải có công sáng lập”.

6. Công ty thông qua việc ưu tiên chào bán cho các công nhân viên theo từng đợt và việc lập sổ sách phân phối thông cáo hàng trong Công ty, trừ trường hợp khác. Sổ sách công không ký mua hàng do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối sản phẩm cho các đợt theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không bán sản phẩm theo các điều kiện thu lợi nhuận so với những điều kiện chào bán cho các công nhân viên trừ trường hợp công nhân bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức ưu đãi.
7. Công ty có thể mua sản phẩm do chính công ty đã phát hành theo những cách thức quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Công ty mua lại là chi phí và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi cần việc công thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Công của Công ty cấp chứng nhận cổ phiếu từng đợt và lưu giữ sổ sách.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà công nhận, họ và tên người nhận và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp hồ sơ chuyển nhượng sổ sách phân theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán dứt điểm mua sản phẩm theo những quy định tại phần án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu sản phẩm cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu sản phẩm không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị mất, mất hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu có thể yêu cầu cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải trả ra bằng chứng về việc sổ sách phân và thanh toán mới chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các trường hợp chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu chứng minh) được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần chuyển nhượng khi điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán của chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa thanh toán ý không chuyển nhượng và hàng các quy định liên quan như quy định nội bộ, quy định nội bộ phiếu phát hành và quy định về phân bổ cổ tức, quy định mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thủ tục phân

1. Trường hợp công không thanh toán ý và ứng dụng tín phiếu mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quy định yêu cầu công có thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tín đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán ý gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày ghi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo ứng dụng, số cổ phần chưa thanh toán hết số thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quy định thu hồi các cổ phần chưa thanh toán ý và ứng dụng trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không thực hiện.
4. Cổ phần thu hồi coi là các cổ phần quy định chào bán. Hội đồng quản trị có thể tiếp tục quy định bán, tái phân phối hoặc ghi quy định cho người đã sở hữu cổ phần thu hồi hoặc các điều kiện khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Công nhân viên cổ phần thu hồi phải bắt buộc công viên những cổ phần đó, những viên phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan công viên tiền lãi theo lãi suất lãi suất ngân hàng TMCP vào thời điểm thu hồi theo quy định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quy định về việc công nhân viên thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi công nhân viên cổ phần thu hồi thực hiện thu hồi. Việc thu hồi viên có hồ sơ kê trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc ghi thông báo.

CHƯƠNG V

CÁC UT CH C, QU NTR VÀ KI M SOÁT

Điều 10. Các ut ch c, qu n tr và ki m soát

Các ut ch c qu n lý, qu n tr và ki m soát của Công ty bao gồm:

1. Hội đồng công;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc điều hành.

CHƯƠNG VI
CÔNG VÀ HỢP CÔNG

Điều 11. Quy định công

1. Công là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ theo số phần và loại phần mà sở hữu. Mọi phần của cùng một loại đều có cùng số quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Công chủ chịu trách nhiệm về nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ phần thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp hội đồng và thực hiện quyền biểu quyết tại hội đồng hoặc thông qua đại diện của quyền hoặc thực hiện biểu quyết; Công ty sẽ ghi lại trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện tại công có thể tham gia vào các cuộc họp hội đồng một cách thuận tiện, bao gồm hình ảnh trực tiếp, biểu quyết thông qua họp hội đồng trực tuyến;
 - b. Nhận cổ phiếu theo quy định của hội đồng;
 - c. Chuyển nhượng các phần đã thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán công vụ từ các phần thông mà sở hữu;
Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến công trong Danh sách công để cách tham gia hội đồng và yêu cầu sử dụng các thông tin không chính xác;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hồ sơ sao chép Điều công ty, biên bản họp hội đồng và các quy định của hội đồng;
 - g. Trả góp Công ty giá trị cổ phần, nhận tiền mặt phần tài sản còn lại công vụ số phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ và các công nhân viên loại phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều này và pháp luật.
 - k. Các quyền khác về các loại phần khác.
3. Công hoặc nhóm công nhân giám định phần trăm (10%) tổng số phần thông trong thời hạn liên tục sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
 - a. Các công nhân Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định công vụ tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều này;

- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Hội đồng theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các công đồng có quyền tham dự và biểu quyết Hội đồng;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra và thực hiện liên quan quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thực hiện thị trường. Yêu cầu phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, chức vụ, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (nếu công đồng là cá nhân; tên, địa chỉ, chức vụ, quốc tịch, số quy định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh (nếu công đồng là tổ chức); số lượng phần và thời hạn đăng ký phần cổ phiếu, tổng số phần của nhóm công đồng và tổng số trong tổng số phần của Công ty; và nếu cần kiểm tra, mặt tích kiểm tra;
- Các quy định khác quy định tại Điều này.

Điều 12. Nghĩa vụ của công đồng

Công đồng có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định của Công ty; chấp hành quy định của Hội đồng, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Hội đồng và thực hiện quy định của quy tắc thị trường hoặc thông qua điều kiện quy định hoặc thực hiện biểu quyết. Công đồng có thẩm quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm điều kiện cho mình triệu tập Hội đồng.
3. Thanh toán và ứng tiền khi mua cổ phần đã cam kết mua theo quy định. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần thông qua khi công ty đăng ký hình thức, trừ trường hợp công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có công đồng rút phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định thì khoản này, thì công đồng đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã rút và các thiệt hại xảy ra.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty đăng ký hình thức thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác trái với hợp đồng và lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản chi trả nhân danh công đồng tài chính có thể xảy ra (nếu có) vì Công ty.

i u 13. i h i n g c ô n g

1. i h i n g c ô n g là c q u a n c ó t h m q u y n c a o n h t c a C ô n g t y. i h i c ô n g t h n g n i ê n c t c h c m i n m m t (01) l n. i h i n g c ô n g p h i h p t h n g n i ê n t r o n g t h i h n b n (04) t h á n g k t n g à y k t t h ú c n m t à i c h í n h.
2. H i n g q u n t r t c h c t r i u t p h p i h i n g c ô n g t h n g n i ê n v à l a c h n a i m p h ù h p. i h i n g c ô n g t h n g n i ê n q u y t n h n h n g v n t h e o q u y n h c a p h á p l u t v à i u l C ô n g t y, c b i t t h o n g q u a c á c b á o c á o t à i c h í n h n m v à d t o á n c h o n m t à i c h í n h t i p t h e o. C á c k i m t o á n v i ê n c l p c ó t h c m i t h a m d i h i t v n c h o v i c t h o n g q u a c á c b á o c á o t à i c h í n h n m.
3. H i n g q u n t r p h i t r i u t p i h i n g c ô n g b t t h n g t r o n g c á c t r n g h p s a u:
 - a. H i n g q u n t r x é t t h y c n t h i t v ì l i í c h c a C ô n g t y;
 - b. B n g c â n i k t o á n n m, c á c b á o c á o s á u (06) t h á n g h o c q ú y h o c b á o c á o k i m t o á n c a n m t à i c h í n h p h n á n h v n c h s h u ã b m t m t n a (1/2) s o v i s u k ;
 - c. K h i s t h à n h v i ê n c a H i n g q u n t r í t h n s t h à n h v i ê n m à l u t p h á p q u y n h h o c í t h n m t n a s t h à n h v i ê n q u y n h t r o n g i u l ;
 - d. C ô n g h o c n h ó m c ô n g q u y n h t i K h o n 3 i u 11 i u l n à y y ê u c u t r i u t p i h i n g c ô n g b n g v n b n. Y ê u c u t r i u t p i h i n g c ô n g p h i n ê u r ò l ý d o v à m c í c h c u c h p, c ó c h k ý c a c á c c ô n g l i ê n q u a n h o c v n b n y ê u c u c l p t h à n h n h i u b n, t r o n g ó m i b n p h i c ó c h k ý c a t i t h i u m t c ô n g c ó l i ê n q u a n;
 - . B a n k i m s o á t y ê u c u t r i u t p c u c h p n u B a n k i m s o á t c ó l ý d o t i n t n g r n g c á c t h à n h v i ê n H i n g q u n t r h o c c á n b q u n l ý c p c a o v i p h m n g h i ê m t r n g c á c n g h a v c a h t h e o i u 160 L u t D o a n h n g h i p h o c H i n g q u n t r h à n h n g h o c c ó ý n h h à n h n g n g o à i p h m v i q u y n h n c a m ì n h;
 - e. C á c t r n g h p k h á c t h e o q u y n h c a p h á p l u t v à i u l c ô n g t y.
4. T r i u t p h p i h i n g c ô n g b t t h n g
 - a. H i n g q u n t r p h i t r i u t p h p i h i n g c ô n g t r o n g t h i h n b a m i (30) n g à y k t n g à y s t h à n h v i ê n H i n g q u n t r c ò n l i n h q u y n h t i i m c K h o n 3 i u 13 h o c n h n c y ê u c u q u y n h t i i m d v à i m e K h o n 3 i u 13;
 - b. T r n g h p H i n g q u n t r k h ô n g t r i u t p h p i h i n g c ô n g t h e o q u y n h t i i m a K h o n 4 i u 13 t h ì t r o n g t h i h n b a m i (30) n g à y t i p t h e o, B a n k i m s o á t p h i t h a y t h H i n g q u n t r t r i u t p h p i h i n g c ô n g t h e o q u y n h K h o n 5 i u 136 L u t D o a n h n g h i p;

- c. Trường hợp Ban kiểm soát không chấp hành quy định tại Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, công đồng có yêu cầu quy định tại Điều 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chấp hành quy định tại Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, công đồng hoặc nhóm công chấp hành quy định tại Điều 136 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu giám sát trình tự, thủ tục chấp hành và ra quyết định chấp hành công đồng. Tổng chi phí cho việc chấp hành và tiến hành chấp hành công đồng của công ty hoàn toàn. Chi phí này không bao gồm những chi phí do công đồng chi tiêu khi tham dự chấp hành công đồng, kể cả chi phí nhân viên.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của chấp hành công đồng

1. Chấp hành công đồng thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm kế toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Chấp hành công đồng thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mục lục thanh toán hàng năm cho mỗi lợi ích phần vốn của Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan đến lợi ích phần vốn. Mục lục này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị quyết định sau khi đã tham khảo ý kiến các công đồng chấp hành công đồng;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kế toán;
 - . Bổ nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Lợi ích phần vốn và số lượng phần trăm được phát hành về mỗi lợi ích phần vốn và việc chuyển nhượng phần trăm của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển nhượng Công ty;
 - k. Tổ chức và giải thể (thanh lý) Công ty và chuyển nhượng thành lý;

- l.** Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các công của Công ty;
 - m.** Quy định thuế hoặc bán sản phẩm có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính để kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - n.** Công ty mua lại hơn 10% mệnh giá cổ phiếu phát hành;
 - o.** Việc Tổng giám đốc điều hành nghỉ làm Chức vụ Hội đồng quản trị;
 - p.** Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với nhà cung cấp quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp về giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất để kiểm toán;
 - q.** Các vấn đề khác theo quy định của Điều này và các quy chế khác của Công ty.
- 3.** Công đồng không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a.** Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi công đồng có hoặc không có liên quan tới công đồng là một bên của hợp đồng;
 - b.** Việc mua lại cổ phiếu của công đồng có hoặc không có liên quan tới công đồng ở trường hợp việc mua lại cổ phiếu thực hiện theo thỏa thuận của tất cả các công đồng hoặc việc mua lại cổ phiếu thực hiện thông qua chào mua công khai trên Sàn giao dịch chứng khoán.
- 4.** Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đưa vào chương trình họp phải có đa số tuyệt đối và bị quy định rõ ràng về nội dung.

Điều 15. Các điều kiện quy định

- 1.** Các công đồng có quyền tham dự và biểu quyết công đồng theo luật pháp có thể quy định cho điều kiện của mình tham dự. Trường hợp có nhu cầu miễn nhiệm biểu quyết điều kiện thì phải xác nhận bằng văn bản và nộp bộ hồ sơ quy định cho mình điều kiện.
- 2.** Việc quy định cho người điều hành biểu quyết công đồng phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a.** Trường hợp công đồng cá nhân là người quy định thì người quy định phải có chữ ký của công đồng và người điều hành;
 - b.** Trường hợp người điều kiện theo quy định của công đồng là tổ chức là người quy định thì người quy định phải có chữ ký của người điều kiện theo quy định, người điều kiện theo pháp luật của công đồng và người điều hành;
 - c.** Trong trường hợp khác thì người quy định phải có chữ ký của người điều kiện theo pháp luật của công đồng và người điều hành.

Người chủ quy định hợp lệ những công việc này quy định khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người quy định ký giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu người ký giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất có mặt cùng với người quy định cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy quy định (nếu trường hợp vắng mặt người ký tại Công ty).
4. Trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, Điều lệ quy định trong phạm vi của quy định này có hiệu lực khi có mặt trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người quy định chấp thuận hoặc không chấp thuận hành vi dân sự hoặc bản thân người hành vi dân sự;
 - b. Người quy định chấp thuận hoặc không chấp thuận quy định;
 - c. Người quy định chấp thuận hoặc không chấp thuận quy định về chi phí của người quy định.Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về mặt trong các sắc lệnh trên trên các giấy khai mở cuộc họp hợp lệ những công việc hoặc các cuộc họp có tính chất pháp lý.

Điều 16. Thay đổi các quy định

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quy định của Điều lệ này do Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng giám sát và điều hành của Công ty phải được thông qua bằng đa số phiếu thuận của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng giám sát và điều hành của Công ty. Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng giám sát và điều hành của Công ty phải thông qua việc thay đổi quy định nêu trên chỉ có giá trị khi có ít nhất hai (02) Hội đồng (hoặc Hội đồng) và Hội đồng giám sát và điều hành của Công ty (1/3) giá trị danh nghĩa của các thành viên có mặt tại cuộc họp (30) ngày sau đó và Hội đồng giám sát và điều hành của Công ty (không phải thu vào sổ đăng ký và sổ thành viên) có mặt tại cuộc họp thông qua Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng giám sát và điều hành của Công ty. Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng giám sát và điều hành của Công ty phải nêu trên, Hội đồng giám sát và điều hành của Công ty phải có mặt tại cuộc họp qua Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng giám sát và điều hành của Công ty có thể yêu cầu bồi thường. Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng giám sát và điều hành của Công ty phải nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy để thực hiện nội dung của các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.
3. Trường hợp các Điều khoản phát hành của Hội đồng quản trị khác, các quy định của Điều lệ này về các loại phiếu có quy định về việc miễn thuế hoặc miễn thuế các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không thay đổi khi Công ty phát hành thêm các thành viên cùng loại.

Điểm 17. Trình tự đăng ký, công bố và thông báo đăng ký

1. Hồ sơ đăng ký công bố đăng ký theo các quy định hiện hành của Bộ Công Thương năm 2013 như sau:
 - a. Danh sách công bố quy định hiện hành công bố trên sổ đăng ký công bố công ty. Danh sách công bố quy định hiện hành công bố không sớm hơn 05 ngày trước ngày ghi ý kiến đăng ký công bố;
 - b. Xác nhận thời gian và địa điểm đăng ký;
 - c. Thông báo và ghi thông báo đăng ký công bố cho tất cả các công bố quy định hiện hành.
3. Người đăng ký phải ghi thông báo miễn phí nộp tất cả các công bố trong Danh sách công bố quy định hiện hành chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc phiên đăng ký công bố quy định hiện hành dài hạn. Thông báo miễn phí phải có tên, địa chỉ thực tế chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ đăng ký công bố, thời gian, địa điểm và nhu cầu khác của người đăng ký.
Thông báo công bố quy định hiện hành phải có địa chỉ liên lạc của người đăng ký; đăng tải trên trang thông tin internet của công ty và đăng báo hàng ngày của trung tâm hoặc tạp chí, khi xét duyệt thì theo quy định của pháp luật công ty.
Thông báo miễn phí phải kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a. Công bố quy định hiện hành, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo quy định hiện hành trong công bố quy định hiện hành;
 - b. Phiếu đăng ký;
 - c. Mẫu đăng ký miễn phí theo quy định hiện hành.Trình bày công ty có trang thông tin internet, vì các tài liệu nộp theo thông báo miễn phí quy định hiện hành khoản 3 điểm này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin internet của công ty. Trình bày này, thông báo miễn phí phải ghi rõ nội dung, cách thức tài liệu và công ty phải ghi tài liệu nộp cho công bố quy định hiện hành yêu cầu.
4. Công bố quy định hiện hành nhóm công bố cấp 1 khoản 3 điểm 11 của pháp luật này có quy định xuất các văn bản vào công bố quy định hiện hành. Xuất phải làm bằng văn bản và phải có Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc đăng ký công bố quy định hiện hành. Xuất phải bao gồm và tên công bố, số lượng và loại phân loại thông tin, và nội dung đăng ký vào công bố quy định hiện hành.

5. Ng i tri u t p h p i h i ng c ô ng có quy n t ch i nh ng xu t liên quan n Kho n 4 i u 17 trong các tr ng h p sau:
 - a. xu t c g i n không ú ng th i h n ho c không , không ú ng n i dung;
 - b. Vào th i i m xu t, c ô ng ho c nhóm c ô ng không có ít nh t 05% c ph n ph thông trong th i gian liên t c ít nh t sáu (06) tháng theo quy nh t i Kho n 3 i u 11 i u l này;
 - c. V n xu t không thu c ph m vi th m quy n c a i h i ng c ô ng bàn b c và thông qua;
 - d. Các tr ng h p khác.
6. H i ng qu n tr ph i chu n b d th o ngh quy t cho t ng v n trong ch ng trình h p.
7. Tr ng h p t t c c ô ng i di n 100% s c ph n có quy n bi u quy t tr c ti p tham d ho c tham d thông qua i di n c u quy n t i i h i ng c ô ng, nh ng quy t nh c i h i ng c ô ng nh t trí thông qua u c coi là h p l , k c trong tr ng h p vi c tri u t p i h i ng c ô ng không theo ú ng trình t và th t c ho c n i dung bi u quy t không có trong ch ng trình.

i u 18. i u ki n t i n hành h p i h i ng c ô ng

1. Cu c h p i h i ng c ô ng c t i n hành khi có s c ô ng d h p i di n ít nh t (n m m i m t) 51% t ng s phi u bi u quy t;
2. Tr ng h p cu c h p l n th nh t không i u ki n t i n hành theo quy nh t i kho n 1 i u này thì c tri u t p h p l n th hai trong th i h n ba m i (30) ngày, k t ngày d nh h p l n th nh t. Cu c h p c a i h i ng c ô ng tri u t p l n th hai c t i n hành khi có s c ô ng d h p i di n ít nh t ba m i ba (33%) t ng s phi u bi u quy t;
3. Tr ng h p cu c h p tri u t p l n th hai không i u ki n t i n hành theo quy nh t i kho n 2 i u này thì c tri u t p h p l n th ba trong th i h n hai m i (20) ngày, k t ngày d nh h p l n th hai. Tr ng h p này, cu c h p c a i h i ng c ô ng c t i n hành không ph thu c vào t ng s phi u bi u quy t c a các c ô ng d h p.
4. Ch có i h i ng c ô ng m i có quy n quy t nh thay i ch ng trình h p ã c g i kèm theo thông báo m i h p theo quy nh t i kho n 3 i u 17 c a i u l này.

i u 19. Th th c t i n hành h p và bi u quy t t i i h i ng c ô ng

1. Vào ngày t ch c i h i ng c ô ng, Công ty ph i th c hi n th t c ng ký c ô ng và ph i th c hi n vi c ng ký cho n khi các c ô ng có quy n d h p có m t ng ký h t.
2. Khi t i n hành ng ký c ô ng, Công ty c p cho t ng c ô ng ho c i di n c u quy n có quy n bi u quy t m t th bi u quy t, trên ó ghi s ng ký, h và tên c a

qu n tr sau khi xem xét m t cách c n tr ng có th t ch i ho c tr c xu t c ô ng ho c i đi n nêu trên tham gia i h i.

9. H i ng qu n tr , sau khi ã xem xét m t cách c n tr ng, có th t i n hành các bi n pháp c H i ng qu n tr cho là thích h p :

- a. B trí ch ng i t i a i m h p i h i ng c ô ng;
- b. B o m an toàn cho m i ng i có m t t i các a i m h p;
- c. T o i u ki n cho c ô ng tham d (ho c t i p t c tham d) i h i.

H i ng qu n tr có toàn quy n thay i nh ng bi n pháp nêu trên và áp d ng t t c các bi n pháp n u H i ng qu n tr th y c n thi t. Các bi n pháp áp d ng có th là c p gi y vào c a ho c s d ng nh ng hình th c l a ch n khác.

10. Trong tr ng h p t i i h i ng c ô ng có áp d ng các bi n pháp nêu trên, H i ng qu n tr khi xác nh a i m i h i có th :

- a. Thông báo i h i c t i n hành t i a i m ghi trong thông báo và ch t o i h i có m t t i ó (“ a i m chính c a i h i”);
- b. B trí, t ch c nh ng c ô ng ho c i đi n c u quy n không d h p c theo i u kho n này ho c nh ng ng i mu n tham gia a i m khác v i a i m chính c a i h i có th ng th i tham d i h i;

Thông báo v i c t ch c i h i không c n nêu chi t i t nh ng bi n pháp t ch c theo i u kho n này.

11. Trong i u l này (tr khi hoàn c nh yêu c u khác), m i c ô ng c coi là tham gia i h i a i m chính c a i h i.

Hàng n m Công ty t ch c i h i ng c ô ng ít nh t m t (01) l n. i h i ng c ô ng th ng niên không c t ch c d i hình th c l y ý ki n b ng v n b n.

12. C ô ng c coi là tham d và bi u quy t t i c u c h p i h i ng c ô ng trong các tr ng h p sau ây:

- Tham d và bi u quy t tr c t i p t i c u c h p;
- y quy n cho ng i khác tham d và bi u quy t t i c u c h p;
- Tham d và bi u quy t tr c t i p thông qua h i ngh tr c tuy n, b phi u i n t ho c hình th c i n t khác;
- G i phi u bi u quy t n c u c h p thông qua g i th , fax, th i n t .

i u 20. i u ki n ngh quy t c thông qua

1. Ngh quy t v n i dung sau ây c thông qua n u c s c ô ng i đi n ít nh t sáu m i l m (65)% t ng s phi u bi u quy t c a t t c c ô ng d h p tán thành;

- a) Lo i c p h n và t ng s c p h n c a t ng lo i;
- b) Thay i ngành, ngh và l nh v c kinh doanh;

- c) Thay i c c u t c h c q u n l ý c o n g t y ;
- d) D á n u t h o c b á n t à i s n c ó g i á t r b n g h o c l n h n b a m i l m (35)% t n g g i á t r t à i s n c g h i t r o n g b á o c á o t à i c h í n g n n h t c a c o n g t y ;
-) T c h c l i , g i i t h c o n g t y ;
2. Các ngh quy t khác c thông qua khi c s c ông i di n cho ít nh t n m m i m t (51)% t n g s phi u bi u quy t c a t t c c ông d h p tán thành, tr tr n g h p quy nh t i kho n l và kho n 3 i u này;
 3. Vi c bi u quy t b u thành viên H i n g q u n t r và Ban ki m soát ph i th c hi n theo ph n g th c b u d n phi u, theo ó m i c ông có t n g s phi u bi u quy t t n g n g v i t n g s c p h n s h u nhân v i s thành viên c b u c a H i n g q u n t r h o c Ban ki m soát và c ông có quy n d n h t h o c m t p h n t n g s phi u b u c a mình cho m t h o c m t s n g c viên. Ng i trún g c thành viên H i n g q u n t r h o c Ki m soát viên c xác nh theo s phi u b u tính t cao xu n g th p, b t u t n g c viên có s phi u b u cao nh t cho n khi s thành viên quy nh t i i u l c o n g t y . Tr n g h p có t 02 n g c viên tr l ê n t cùng s phi u b u nh nhau cho thành viên cu i cùng c a H i n g q u n t r h o c Ban ki m soát thì s t i n hành b u l i t r o n g s các n g c viên có s phi u b u ngang nhau h o c l a c h n theo tiêu chí quy ch b u c h o c i u l c o n g t y .
 4. Tr n g h p thông qua ngh quy t d i hình th c l y ý ki n b n g v n b n thì ngh quy t c a i h i n g c ông c thông qua n u c s c ông i di n ít nh t n m m i m t (51)% t n g s phi u bi u quy t tán thành;
 5. Ngh quy t c a i h i n g c ông phi i c thông báo n c ông có quy n d h p i h i n g c ông t r o n g th i h n m i l m (15) ngày, k t ngày ngh quy t c thông qua; tr n g h p c o n g t y có trang thông tin i n t , vi c g i n g h quy t c ó th thay th b n g vi c n g t i l ê n trang thông tin i n t c a c o n g t y

i u 21. Th m quy n và th th c l y ý ki n c ông b n g v n b n thông qua ngh quy t c a i h i n g c ông

Th th c l y ý ki n c ông b n g v n b n thông qua ngh quy t c a i h i n g c ông c th c hi n theo quy nh sau ây:

1. H i n g q u n t r có quy n l y ý ki n c ông b n g v n b n thông qua ngh quy t c a i h i n g c ông khi xét th y c n thi t vì l i ích c a c o n g t y ;
2. H i n g q u n t r chu n b phi u l y ý ki n, d th o n g h quy t c a i h i n g c ông, các tài li u gi i trình d th o n g h quy t và g i n t t c các c ông có quy n bi u quy t ch m nh t (m i) 10 ngày tr c th i h n p h i g i l i phi u l y ý ki n, n u i u l c o n g t y không quy nh th i h n khác dài h n. Vi c l p danh sách c ông g i phi u l y ý ki n th c hi n theo quy nh t i kho n l và kho n 2 i u 137 c a Lu t doanh nghi p. Yêu c u và cách th c g i phi u l y ý ki n và tài li u kèm theo th c hi n theo quy nh t i kho n 3 i u 17 c a i u l này;

3. Phi ul y ý ki n phi có các n i dung ch y u sau ây:

a) Tên, a ch tr s chính, mã s doanh nghi p;

b) M c ích l y ý ki n;

c) H , tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s Th c n c c công dân, Gi y ch ng minh nhân dân, H chỉ u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác c a c ông là cá nhân; tên, mã s doanh nghi p ho c s quy t nh thành l p, a ch tr s chính c a c ông là t ch c ho c h , tên, a ch th ng trú, qu c t ch, s Th c n c c công dân, Gi y ch ng minh nhân dân, H chỉ u ho c ch ng th c cá nhân h p pháp khác c a i di n theo y quy n c a c ông là t ch c; s l ng c ph n c a t ng lo i và s phi u bi u quy t c a c ông;

d) V n c n l y ý ki n thông qua;

) Ph ng án bi u quy t bao g m tán thành, không tán thành và không có ý ki n;

e) Th i h n phi g i v công ty phi ul y ý ki n ã c tr l i;

g) H , tên, ch ký c a Ch t ch H i ng qu n tr và ng i i di n theo pháp lu t c a công ty;

4. C ông có th g i phi ul y ý ki n ã tr l i n công ty theo m t trong các hình th c sau ây:

a) G i th . Phi ul y ý ki n ã c tr l i phi có ch ký c a c ông là cá nhân, c a ng i i di n theo y quy n ho c ng i i di n theo pháp lu t c a c ông là t ch c. Phi ul y ý ki n g i v công ty phi c ng trong phong bì dán kín và không ai c quy n m tr c khi ki m phi u;

b) G i fax ho c th i n t . Phi ul y ý ki n g i v công ty qua fax ho c th i n t phi c gi bí m t n th i i m ki m phi u.

Các phi ul y ý ki n g i v công ty sau th i h n ã xác nh t i n i dung phi ul y ý ki n ho c ã b m trong tr ng h p g i th và b ti t l trong tr ng h p g i fax, th i n t là không h p l . Phi ul y ý ki n không c g i v c coi là phi u không tham gia bi u quy t;

5. H i ng qu n tr t ch c ki m phi u và l p biên b n ki m phi u đ i s ch ng ki n c a Ban ki m soát ho c c a c ông không n m gi ch c v qu n lý công ty.

Biên b n ki m phi u phi có các n i dung ch y u sau ây:

a) Tên, a ch tr s chính, mã s doanh nghi p;

b) M c ích và các v n c n l y ý ki n thông qua ngh quy t;

c) S c ông v i t ng s phi u bi u quy t ã tham gia bi u quy t, trong ó phân bi t s phi u bi u quy t h p l và s bi u quy t không h p l và ph ng th c g i bi u quy t, kèm theo ph l c danh sách c ông tham gia bi u quy t;

d) T ng s phi u tán thành, không tán thành và không có ý ki n i v i t ng v n ;

) Các văn bản đã thông qua;

e) Hội đồng, tên, chức ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đi diễn theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm soát và người kiểm soát.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm soát và người giám sát kiểm soát phải liên hệ chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm soát; liên hệ chịu trách nhiệm về các thủ tục phát sinh từ các quy định thông qua do kiểm soát không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm soát phải công bố trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm soát. Trường hợp công ty có trang thông tin internet, việc công bố biên bản kiểm soát có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin internet của công ty;
7. Phiếu lý do kiến nghị, biên bản kiểm soát, nghị quyết đã thông qua và tài liệu có liên quan đi kèm theo phiếu lý do kiến nghị gửi tới cơ quan chính của công ty;
8. Nghị quyết thông qua theo hình thức lý do kiến nghị bằng văn bản có giá trị như nghị quyết thông qua tại cuộc họp hội đồng.

Điều 22. Biên bản họp hội đồng

1. Chủ tịch và thành viên chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
2. Biên bản họp hội đồng phải công bố trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc công bố biên bản kiểm soát có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin internet của công ty (nếu có).
3. Biên bản họp hội đồng, phôi danh sách công bố nghị quyết, nghị quyết đã thông qua và tài liệu có liên quan đi kèm theo thông báo mời họp phải gửi tới cơ quan chính của công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định hội đồng

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp hội đồng hoặc biên bản kết quả kiểm soát phiếu lý do kiến nghị hội đồng, công đồng, nhóm công đồng quy định tại khoản 3 điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của hội đồng trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của hội đồng không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp nghị quyết của hội đồng được thông qua bằng 100% tổng số thành viên có quyền biểu quyết;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quy định của Điều lệ công ty hủy bỏ theo quy định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp hội đồng bị hủy bỏ có thể xem xét thủ tục khiếu nại hội đồng trong vòng 90 ngày (trừ trường hợp các bị cáo kéo dài thời gian thủ tục khiếu nại không quá 06 tháng) theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII
HIỆU QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cổ đông thành viên Hội đồng quản trị trong tổng thể không do hạn chế quy định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không vượt quá tổng số thành viên Hội đồng quản trị của lập pháp ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không vượt quá/ vượt quá xác định theo phương thức làm tròn xuống.
2. Các công nhân mang tính chất phổ biến có quy định trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quy định pháp quy định bầu cử tập thể đại diện lẫn nhau của các thành viên Hội đồng quản trị.
Công nhân nhóm công nhân mang tính chất 5% và dưới 10% tổng số cổ đông bầu cử tập thể của công nhân (01) người; từ 10% và dưới 30% của công nhân hai (02) người; từ 30% và dưới 40% của công nhân ba (03) người; từ 40% và dưới 50% của công nhân bốn (04) người; từ 50% và dưới 60% của công nhân năm (05) người; từ 60% và dưới 70% của công nhân sáu (06) người; từ 70% và dưới 80% của công nhân bảy (07) người và từ 80% và dưới 90% của công nhân tám (08) người.
3. Trường hợp số lượng các thành viên Hội đồng quản trị thông qua của và ngược lại không số lượng cổ đông, Hội đồng quản trị cũng có thể bổ sung thêm các thành viên hoặc theo cách thức Công ty quy định tại Quy chế nội bộ của công ty. Cách thức hay cách thức Hội đồng quản trị cũng có thể bổ sung các thành viên Hội đồng quản trị phải công bố rõ ràng và phải có hạn chế công thông qua trước khi tiến hành của.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên có không cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc luật pháp của không của làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên có gia đình vắng mặt xin thôi chức vụ chính của Công ty;
 - c. Thành viên có bệnh tật tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bệnh chuyên môn chức năng của không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên ó không tham d các cu c h p c a H i ng qu n tr liên t c trong vòng sáu (06) tháng mà không có s ch p thu n c a H i ng qu n tr và H i ng qu n tr quy t nh ch c v c a ng i này b b tr ng;

. Thành viên ó b bãi nhi m theo quy t nh c a i h i ng c ông.

5. H i ng qu n tr có th b nhi m ng i khác t m th i làm thành viên H i ng qu n tr thay th ch tr ng phát sinh và thành viên m i này ph i c ch p thu n t i i h i ng c ông ngay ti p sau ó. Sau khi c i h i ng c ông ch p thu n, vi c b nhi m thành viên m i ó c coi là có hi ul c vào ngày c H i ng qu n tr b nhi m. Nhi m k c a thành viên H i ng qu n tr m i c tính t ngày vi c b nhi m có hi ul c n ngày k t thúc nhi m k c a H i ng qu n tr . Trong tr ng h p thành viên m i không c i h i ng c ông ch p thu n, m i quy t nh c a H i ng qu n tr cho n tr c th i i m di n ra i h i ng c ông có s tham gia bi u quy t c a thành viên H i ng qu n tr thay th v n c coi là có hi ul c.
6. Vi c b nhi m các thành viên H i ng qu n tr ph i c công b thông tin theo các quy nh c a pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán.
7. Thành viên H i ng qu n tr có th không ph i là ng i n m gi c ph n c a Công ty.

i u 25. Quy n h n và nhi m v c a H i ng qu n tr

1. Ho t ng kinh doanh và các công vi c c a Công ty ph i ch u s giám sát và ch o c a H i ng qu n tr . H i ng qu n tr là c quan có y quy n h n th c hi n t t c các quy n nhân danh Công ty tr nh ng th m quy n thu c v i h i ng c ông.
2. H i ng qu n tr có trách nhi m giám sát T ng giám c i u hành và các cán b qu n lý khác.
3. Quy n và ngh a v c a H i ng qu n tr do lu t pháp và i ul Công ty và quy t nh c a i h i ng c ông quy nh. C th , H i ng qu n tr có nh ng quy n h n và nhi m v sau:
 - a. Quy t nh k ho ch phát tri n s n xu t kinh doanh và ngân sách hàng n m;
 - b. Xác nh các m c tiêu ho t ng trên c s các m c tiêu chi n l c c i h i ng c ông thông qua;
 - c. B u, mi n nhi m, bãi nhi m Ch t ch H i ng qu n tr ; b nhi m, mi n nhi m, ký h p ng, ch m đ t h p ng i v i Giám c ho c T ng giám c và ng i qu n lý quan tr ng khác do i ul công ty quy nh; quy t nh ti n l ng và quy n l i khác c a nh ng ng i qu n lý ó; c ng i i di n theo y quy n tham gia H i ng thành viên ho c i h i ng c ông công ty khác, quy t nh m c thù lao và quy n l i khác c a nh ng ng i ó.

- d. Quy t nh c c u t ch c, quy ch qu n lý n i b c a công ty, quy t nh thành l p công ty con, l p chi nhánh, v n phòng i di n và vi c góp v n, mua c ph n c a doanh nghi p khác.
 - . Gi i quy t các khi u n i c a Công ty i v i cán b qu n lý c ng nh quy t nh l a ch n i di n c a Công ty gi i quy t các v n liên quan t i các th t c pháp lý i v i cán b qu n lý ó;
 - e. xu t các lo i c phi u có th phát hành và t ng s c phi u phát hành theo t ng lo i;
 - g. xu t vi c phát hành trái phi u chuy n i và các ch ng quy n cho phép ng i s h u mua c phi u theo m c giá nh tr c;
 - h. Quy t nh giá chào bán trái phi u, c phi u và các ch ng khoán chuy n i trong tr ng h p c i h i ng c ông y quy n;
 - i. Báo cáo i h i ng c ông vi c H i ng qu n tr b nhi m T ng giám c i u hành;
 - k. xu t m c c t c hàng n m và xác nh m c c t c t m ng; t ch c vi c chi tr c t c;
 - l. xu t vi c t ch c l i ho c gi i th Công ty.
4. Nh ng v n sau ây ph i c H i ng qu n tr phê chu n:
- a. Thành l p chi nhánh ho c các v n phòng i di n c a Công ty;
 - b. Thành l p các công ty con c a Công ty;
- “ i u 189 LDN2014: Công ty m , công ty con**
1. M t công ty c coi là công ty m c a công ty khác n u thu c m t trong các tr ng h p sau ây:
- a) S h u trên 50% v n i u l ho c t ng s c ph n ph thông c a công ty ó;
 - b) Có quy n tr c t i p ho c gián t i p quy t nh b nhi m a s ho c t t c thành viên H i ng qu n tr , Giám c ho c T ng giám c c a công ty ó;
 - c) Có quy n quy t nh vi c s a i, b sung i u l c a công ty ó.
2. Công ty con không c u t góp v n, mua c ph n c a công ty m . Các công ty con c a cùng m t công ty m không c cùng nhau góp v n, mu a c ph n s h u chéo l n nhau.
3. Các công ty con có cùng m t công ty m là doanh nghi p có s h u ít nh t 65% v n nhà n c không c cùng nhau góp v n thành l p doanh nghi p theo quy nh c a Lu t này.”
- c. Thông qua h p ng mua, bán, vay, cho vay và h p ng khác có giá tr b ng ho c l n h n 35% t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n

nh t c a công ty Quy nh này không áp d ng i v i h p ng và giao d ch quy nh t i i m m Kho n 2 i u 14 i u 1 này, Kho n 1 và Kho n 3 i u 162 Lu t Doanh nghi p;

- d. Ch nh và bãi nhi m nh ng ng i c Công ty u nhi m là i di n th ng m i và Lu t s c a Công ty;
 - . Vi c vay n và vi c th c hi n các kho n th ch p, b o m, b o lãnh và b i th ng c a Công ty;
 - e. Các kho n u t không thu c k ho ch kinh doanh và ngân sách;
 - g. Vi c mua ho c bán c ph n, ph n v n góp t i các công ty khác c thành l p Vi t Nam hay n c ngoài;
 - h. Vi c nh giá các tài s n góp vào Công ty không ph i b ng t i n liên quan n vi c phát hành c phi u ho c trái phi u c a Công ty, bao g m vàng, quy n s d ng t, quy n s h u trí tu , công ngh và bí quy t công ngh ;
 - i. Vi c công ty mua ho c thu h i không quá 10% m i lo i c ph n;
 - k. Quy t nh m c giá mua ho c thu h i c ph n c a Công ty;
 - l. Các v n kinh doanh ho c giao d ch mà H i ng quy t nh c n ph i có s ch p thu n trong ph m vi quy n h n và trách nhi m c a mình.
5. H i ng qu n tr ph i báo cáo i h i ng c ông v ho t ng c a mình, c th là v vi c giám sát c a H i ng qu n tr i v i T ng giám c i u hành và nh ng cán b qu n lý khác trong n m tài chính. Tr ng h p H i ng qu n tr không trình báo cáo cho i h i ng c ông, báo cáo tài chính n m c a Công ty b coi là không có giá tr và ch a c H i ng qu n tr thông qua.
6. Tr khi lu t pháp và i u l quy nh khác, H i ng qu n tr có th y quy n cho nhân viên c p d i và các cán b qu n lý i di n x lý công vi c thay m t cho Công ty.
7. Thành viên H i ng qu n tr (không tính các i di n c y quy n thay th) c nh n thù lao cho công vi c c a mình d i t cách là thành viên H i ng qu n tr . T ng m c thù lao cho H i ng qu n tr do i h i ng c ông quy t nh. Kho n thù lao này c chia cho các thành viên H i ng qu n tr theo tho thu n trong H i ng qu n tr ho c chia u trong tr ng h p không tho thu n c.
8. T ng s t i n tr cho t ng thành viên H i ng qu n tr bao g m thù lao, chi phí, hoa h ng, quy n mua c ph n và các l i ích khác c h ng t Công ty, công ty con, công ty liên k t c a Công ty và các công ty khác mà thành viên H i ng qu n tr là i di n ph n v n góp, ph i c công b chi t i t thành m c riêng trong báo cáo tài chính h ng n m và báo cáo th ng niên c a Công ty.
9. Thành viên H i ng qu n tr n m gi ch c v i u hành ho c thành viên H i ng qu n tr làm vi c t i các t i u ban c a H i ng qu n tr ho c th c hi n nh ng công vi c khác mà theo H i ng qu n tr là n m ngoài ph m vi nhi m v thông th ng

c a m t thành viên H i ng qu n tr , có th c tr thêm t i n thù lao d i d ng m t kho n t i n công tr n gói theo t ng l n, l ng, hoa h ng, ph n tr m l i nhu n ho c d i hình th c khác theo quy t nh c a H i ng qu n tr .

10. Thành viên H i ng qu n tr có quy n c thanh toán t t c các chi phí i l i , n, và các kho n chi phí h p lý khác mà h ã ph i chi tr khi th c hi n trách nhi m thành viên H i ng qu n tr c a mình, bao g m c các chi phí phát sinh trong vi c t i tham d các cu c h p i h i ng c ông, H i ng qu n tr ho c các t i u ban c a H i ng qu n tr .

i u 26. Ch t ch H i ng qu n tr

1. Ch t ch H i ng qu n tr không c kiêm nhi m ch c danh T ng giám c i u hành tr khi vi c kiêm nhi m này c phê chu n hàng n m t i i h i ng c ông th ng niên.
2. Ch t ch H i ng qu n tr có trách nhi m tri u t p và làm ch to i h i ng c ông và các cu c h p c a H i ng qu n tr , ng th i có nh ng quy n và trách nhi m khác quy nh t i i u l này và Lu t Doanh nghi p.
3. Ch t ch H i ng qu n tr ph i có trách nhi m m b o vi c H i ng qu n tr g i báo cáo tài chính n m, báo cáo ho t ng c a Công ty, báo cáo ki m toán và báo cáo ki m tra c a H i ng qu n tr cho các c ông t i i h i ng c ông.
4. Tr ng h p Ch t ch H i ng qu n tr t ch c ho c b bãi nhi m, H i ng qu n tr ph i b u ng i thay th trong th i h n m i (10) ngày.

i u 27. Các cu c h p c a H i ng qu n tr

1. Tr ng h p H i ng qu n tr b u Ch t ch thì cu c h p u tiên c a nhi m k H i ng qu n tr b u Ch t ch và ra các quy t nh khác thu c th m quy n ph i c t i n hành trong th i h n b y (07) ngày làm vi c, k t ngày k t thúc b u c H i ng qu n tr nhi m k ó. Cu c h p này do thành viên có s phi u b u cao nh t tri u t p. Tr ng h p có nhi u h n m t (01) thành viên có s phi u b u cao nh t ngang nhau thì các thành viên này b u m t ng i trong s h tri u t p h p H i ng qu n tr theo nguyên t c a s .
2. Ch t ch H i ng qu n tr ph i tri u t p các cu c h p H i ng qu n tr th ng k , l p ch ng trình ngh s , th i gian và a i m h p ít nh t n m (05) ngày tr c ngày h p d ki n. Ch t ch có th tri u t p h p b t k khi nào th y c n thi t, nh ng ít nh t là m i quý ph i h p m t (01) l n.
3. Ch t ch H i ng qu n tr tri u t p các cu c h p b t th ng khi th y c n thi t vì l i ích c a Công ty. Ngoài ra, Ch t ch H i ng qu n tr ph i tri u t p h p H i ng qu n tr , không c trì hoãn n u không có lý do chính áng, khi m t trong s các i t ng d i ây ngh b ng v n b n trình bày m c ích cu c h p và các v n c n bàn:
 - a. T ng giám c i u hành ho c ít nh t n m (05) cán b qu n lý khác;
 - b. Ít nh t hai (02) thành viên H i ng qu n tr ;

c. Ban kiểm soát.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu trong thời hạn ba (03) ngày này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; nghị quyết có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị cần tiến hành bằng cách ký của Công ty hoặc bằng cách khác. Việt Nam hoặc bên ngoài theo quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và cơ cấu nội bộ của Hội đồng quản trị.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp bằng văn bản (03) ngày làm việc trước ngày họp nếu là của công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quy định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng để họp và phụ lục quy tắc thành viên.
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần đầu tiên thực hiện các quy định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua nghị định (nghị quyết quy định).
Trường hợp không đủ thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần đầu tiên. Cuộc họp triệu tập phải tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Bị quy định.
 - a. Trường hợp quy định tại Điều 9 của Luật 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện quy định trực tiếp có mặt với cách cá nhân để họp Hội đồng quản trị có mặt (01) phụ lục quy định;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số người biểu quyết khi thi hành nhiệm vụ có mặt để tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quy định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại Điều 9 của Luật 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan tới lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan tới quyền biểu quyết của thành viên mà những vấn đề đó không được ghi trong quy định về quy định biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó

chuyên nghiệp cho chủ thể quy định. Phân quyết cách liên quan
này có giá trị là quy định cụ thể cùng trình bày tính chất
hợp pháp vì lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan của
công ty;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị không làm thành viên quy định
của và của Công ty 4/35/2016 này coi là có lợi ích đáng kể
trong hợp đồng.
10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp không làm thành
viên giao dịch của ký kết hoặc đăng ký kết với Công ty và bất
bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung
của quy định đó trong hợp đồng mà Hội đồng quản trị trước tiên xem xét và
ký kết thành viên giao dịch này. Trình bày thành viên Hội đồng quản trị
không bất bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch
của ký kết với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích
liên quan tới hợp đồng trước Hội đồng quản trị trước khi thành
viên này bắt trình mình có lợi ích hoặc có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng
liên quan.
11. Hội đồng quản trị thông qua các quy định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán
thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trình bày
phiếu tán thành và phiếu ngang bằng nhau, phiếu bầu quy định của Chế độ Hội
đồng quản trị là quy định.
12. Hợp đồng của Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo hình thức nghị quyết của các
thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả các thành viên đồng ý hoặc
các thành viên khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia hợp đồng có thể:
- a. Nghe thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong
hợp đồng;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách riêng biệt.

Vì vậy nên các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua internet
hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả vì sử dụng phương tiện này
đến ra vào thời điểm thông qua internet hay sau này) hoặc là kết thúc những
phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia hợp đồng này coi
là "có mặt" tại hợp đồng. Các thành viên thực hiện theo quy định này là
các thành viên mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng ý tất cả, hoặc nếu
không có mặt nhóm này, là các thành viên mà Chủ thể hợp đồng phân định.

Các quy định thông qua trong hợp đồng qua internet thực hiện và
tính hành một cách hợp pháp có hiệu lực ngay khi kết thúc hợp đồng này
kể cả khi bất kỳ các ký kết trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị
tham dự hợp đồng này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của các thành viên Hội đồng quản trị có quy định quy tắc. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết của các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp trực tiếp và thực hiện theo thông lệ.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã thực hiện trong các cuộc họp. Khi có ý kiến phản đối nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị có lập bảng ghi tên, chi tiết và rõ ràng, phải có họ tên và chữ ký của Chủ tịch, Thư ký, người ghi biên bản và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải lưu giữ theo quy định của pháp luật và nội quy Công ty. Chủ tịch và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và quy định cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quy định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quy định này, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đưa ra. Các quy định này có thể cho phép hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó có quy định quy tắc về việc cách thành viên của tiểu ban như (a) phải mời một số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có các thành viên tham dự và bị quy tắc từ phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
16. Việc thực thi quy định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có thẩm quyền thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể trong trường hợp vì bất cứ lý do gì, thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THỰC KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải mời một bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trực thuộc Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điểm 29. Cán bộ quản lý

1. Theo nghị quyết của Tổng giám đốc hiện hành và các chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty thực hiện tuyển dụng cán bộ quản lý cấp chiến lược, kế hoạch và chiến lược phù hợp với các yêu cầu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị xuất phát từ tình hình. Cán bộ quản lý phải có phẩm chất các chiến lược và thực hiện của Công ty thực hiện các mục tiêu.
2. Mục tiêu, tinh thần lao động, lợi ích và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động hiện hành của Tổng giám đốc hiện hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với nhân viên quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc hiện hành.

Điểm 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhậm chức và quy định của Tổng giám đốc hiện hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm thành viên trong Hội đồng quản trị khác làm Tổng giám đốc hiện hành; ký hợp đồng trong đó quy định mục tiêu, tinh thần lao động, lợi ích và các điều kiện khác liên quan khác. Thông tin về mục tiêu, trình độ, quy định của Tổng giám đốc hiện hành phải báo cáo tình hình công tác hàng năm và nêu trong Báo cáo hàng năm của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc hiện hành là năm (05) năm và có thể tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể dựa trên các quy định hiện hành của Công ty. Tổng giám đốc hiện hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Tổng giám đốc hiện hành có những quy định và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các quy định của Hội đồng quản trị và chỉ đạo công tác, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch của Công ty cũng như Hội đồng quản trị và chỉ đạo công tác thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề không có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, thực hiện và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại của Công ty theo những thông lệ quản lý liên quan;
 - c. Kiểm soát kế hoạch và các loại cán bộ quản lý mà Công ty thực hiện tuyển dụng. Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhân sự thực hiện các chiến lược quản lý liên quan theo sự ủy thác của Hội đồng quản trị, và từ việc Hội đồng quản trị quyết định mục tiêu, tinh thần lao động, các lợi ích và các điều kiện khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị quyết định kế hoạch kinh doanh, mục tiêu, trình độ, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều kiện khác liên quan đến hợp đồng lao động của nhân sự;
- Chăm nhậm ngày 20 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc hiện hành trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính

ti p theo trên c s áp ng các yêu c u c a ngân sách phù h p c ng nh k ho ch tài chính n m (05) n m;

- e. xu t nh ng bi n pháp nâng cao ho t ng và qu n lý c a Công ty;
 - g. Chu n b các b n d toán dài h n, hàng n m và hàng quý c a Công ty (sau ây g i là b n d toán) ph c v ho t ng qu n lý dài h n, hàng n m và hàng quý c a Công ty theo k ho ch kinh doanh. B n d toán hàng n m (bao g m c b ng cân i k toán, báo cáo k t qu ho t ng kinh doanh và báo cáo l u chuy n ti n t đ ki n) cho t ng n m tài chính ph i c trình H i ng qu n tr thông qua và ph i bao g m nh ng thông tin quy nh t i các quy ch c a Công ty;
 - h. Th c hi n t t c các ho t ng khác theo quy nh c a i u l này và các quy ch c a Công ty, các ngh quy t c a H i ng qu n tr, h p ng lao ng c a T ng giám c i u hành và pháp lu t.
4. T ng giám c i u hành ch u trách nhi m tr c H i ng qu n tr và i h i ng c ông v vi c th c hi n nhi m v và quy n h n c giao và ph i báo cáo các c quan này khi c yêu c u.
 5. H i ng qu n tr có th bãi nhi m T ng giám c i u hành khi a s thành viên H i ng qu n tr đ h p có quy n bi u quy t tán thành và b nhi m m t T ng giám c i u hành m i thay th .

i u 31. Th ký Công ty

H i ng qu n tr ch nh m t (01) ho c nhi u ng i làm Th ký Công ty v i nhi m k và nh ng i u kho n theo quy t nh c a H i ng qu n tr. H i ng qu n tr có th bãi nhi m Th ký Công ty khi c n, nh ng không trái v i các quy nh pháp lu t hi n hành v lao ng. H i ng qu n tr c ng có th b nhi m m t hay nhi u Tr lý Th ký Công ty tùy t ng th i i m. Vai trò và nhi m v c a Th ký Công ty bao g m:

1. Chu n b các cu c h p c a H i ng qu n tr, Ban ki m soát và i h i ng c ông theo yêu c u c a H i ng qu n tr ho c Ban ki m soát.
2. T v n v th t c c a các cu c h p.
3. Tham d các cu c h p.
4. m b o các ngh quy t c a H i ng qu n tr phù h p v i lu t pháp.
5. Cung c p các thông tin tài chính, b n sao biên b n h p H i ng qu n tr và các thông tin khác cho thành viên c a H i ng qu n tr và Ban ki m soát.

Th ký công ty có trách nhi m b o m t thông tin theo các quy nh c a pháp lu t và i u l Công ty.

CHƯƠNG IX
BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát phải có hình thức thành viên thường trú Việt Nam. Các kiểm soát viên phải áp dụng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Thành viên Ban kiểm soát là công dân Việt Nam có năng lực hành vi dân sự và không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp.
 - b. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty, có thể không phải là công nhân hoặc lao động của công ty;
 - c. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán chấp hành các nhiệm vụ kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
 - d. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - e. Kiểm soát viên công ty chấp nhận nhiệm vụ, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn đầu tư phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
 - f. Các Kiểm soát viên bổ nhiệm trong sơ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc atas. Quy định và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.
2. Các công ty có quy định số phiếu bầu quy định tại nghị định liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát. Công nhân nhóm công nhân mới từ 5% đến dưới 10% tổng số phần có quyền bầu quy định của công ty (01) người; từ 10% đến dưới 30% của công ty hai (02) người; từ 30% đến dưới 40% của công ty ba (03) người; từ 40% đến dưới 50% của công ty bốn (04) người; từ 50% đến dưới 60% của công ty năm (05) người.
3. Trưởng ban phải lắng nghe các thành viên Ban kiểm soát thông qua các kênh và ngược lại không sử dụng quyền kiểm soát, Ban kiểm soát cũng có thể bổ sung thêm người hoặc thay đổi theo các điều kiện của công ty quy định tại Quy định nội bộ về quản trị công ty. Các thành viên Ban kiểm soát cũng có thể bổ sung thành viên Ban kiểm soát phải công bố rõ ràng và phải công bố những công việc thông qua trực tiếp khi tiến hành công việc.
4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị bổ nhiệm của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể bổ sung lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tất cả các thành viên trong các trường hợp sau:
- Kiểm soát viên nào không còn tiêu chuẩn và tiếp tục làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 của Điều lệ này;
 - Thành viên nào do bị công bố thông tin bị mất danh dự của Công ty và bị xử phạt;
 - Thành viên nào bị mất năng lực hành vi dân sự và các thành viên khác của Ban kiểm soát có năng lực chuyên môn không đủ để thực hiện nhiệm vụ;
 - Không thể hiện quy định và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tiếp, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - . Kiểm soát viên bất kỳ trong các trường hợp sau đây:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
 - Theo quy định của pháp luật.

Điều 33. Ban kiểm soát

- Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - Xuất lập các tài liệu kế toán kế hoạch, các phí kế toán và mức độ liên quan;
 - Thảo luận với kế toán viên kế hoạch và phạm vi kế toán trừ khi bị từ chối kế toán;
 - Xin ý kiến từ chuyên gia độc lập hoặc từ chuyên gia pháp lý và mời họ tham gia các hoạt động chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu cần thiết;
 - Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
 - . Thảo luận với những người khó khăn và tìm kiếm phát hiện các kết quả kế toán giả mạo hoặc các sai sót mà kế toán viên kế hoạch không báo cáo;
 - Xem xét thủ tục lý của kế toán viên kế hoạch và ý kiến phê phán của ban quản lý công ty;
 - Xem xét báo cáo của công ty về các hình thức kiểm soát nội bộ trừ khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
 - Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phê phán của ban quản lý.
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các ban quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan nếu có của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thủ ký Công ty phải báo cáo toàn bộ nội dung các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị

và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng ta cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức họp của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp ít nhất là hai (02) người.
4. Mục tiêu của các thành viên Ban kiểm soát do Hội đồng quy định. Thành viên của Ban kiểm soát sẽ thanh toán các khoản chi phí lãi, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TNG GIÁM ĐỐC ĐI HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm của thành viên

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đi hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kiên quyết và với tất cả thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và vì lợi ích của thành viên mà mình đi hành nhiệm vụ phải có khi cần nhiệm vụ trực tiếp và trong hoàn cảnh nhất định.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột lợi ích

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đi hành, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đi hành, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì lợi ích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có tính chất nội bộ của mình để lợi ích cá nhân hay phục vụ lợi ích của tất cả cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đi hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch gì của công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát và chính thành viên đó hoặc vì những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin và quy định về Hội đồng quy hoạch của Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai (02) tháng (24) kể từ ngày thông tin liên quan của công ty và báo cáo ý kiến của Nhà nước.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc cho lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc đi hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Hội đồng quy hoạch có quy định khác.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không công bố quy tắc về các giao dịch mà thành viên có họ cùng họ có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không công bố các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tài liệu cho người khác thấy những giao dịch có liên quan.
7. **Công khai các lợi ích liên quan:** việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau đây:
- 7.1 Công ty phải lập và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại Mục Khoản 1 và 2 của Điều này và các giao dịch liên quan của họ với công ty;
- 7.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:
- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ số chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sự tham gia góp vốn hoặc cổ phần; tài sản và thẩm định sự tham gia góp vốn hoặc cổ phần đó;
 - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ số chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sự tham gia hoặc sự tham gia riêng góp vốn hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;
- 7.3. Việc kê khai quy định tại khoản 7.2 điều này phải thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải công bố thông báo với công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung liên quan;
- 7.4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách những người có liên quan và lợi ích có liên quan của kê khai quy định tại khoản 7.1 và khoản 7.2 điều này thực hiện như sau:
- Công ty phải thông báo Danh sách những người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Hội đồng quản trị của công ty;
 - Danh sách những người có liên quan và lợi ích có liên quan của người đại diện pháp luật của doanh nghiệp; trình tự và nội dung thủ tục có thể liên quan đến người đại diện pháp luật hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;
 - Công đồng, người đi kèm theo quy định của công đồng, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép nội dung hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giấy làm việc;
 - Công ty phải có nội quy những người quy định tại điều kiện này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của công ty và

những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không công nhận, gây khó khăn và vướng trong thủ tục hiện quy định này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai ngi có liên quan và lợi ích có liên quan của thủ tục hiện theo quy định của pháp luật công ty.

7.5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác thuộc hiện công việc để hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty ưu tiên ghi trình bày nhất, nội dung của công việc có trách nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thuộc hiện khi các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thuộc hiện mà không khai báo hoặc không chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có thể họ thu được công ty.

Điều 36. Trách nhiệm và thẩm quyền

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các ban quản lý khác vì phạm vi của mình, trách nhiệm trung thành và tận tâm, không hoàn thành nghĩa vụ của mình vì sự lợi ích cá nhân và lợi ích chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi phạm vi của mình gây ra.
2. Công ty bị thẩm quyền cho những người, ông hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ kiện, kiện, khiếu nại (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó hoặc ông là thành viên Hội đồng quản trị, ban quản lý, nhân viên hoặc là người di sản của Công ty quy định hoặc người đó hoặc ông làm theo yêu cầu của Công ty với cách thành viên Hội đồng quản trị, ban quản lý, nhân viên hoặc người di sản theo quy định của Công ty, với tư cách người khởi kiện hành động trung thành, tận tâm, trung thực, tận tâm vì lợi ích hoặc không chấp nhận lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có bằng chứng xác định rằng người đó hoặc ông phạm vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thuộc hiện chấp nhận, nhiệm vụ hoặc thủ tục các công việc theo quy định của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, ban quản lý, nhân viên hoặc là người di sản theo quy định của Công ty của Công ty bị thẩm quyền khi trở thành một bên liên quan trong các vụ kiện, kiện, khiếu nại (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Hành động trung thành, tận tâm, trung thực, tận tâm vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ pháp luật và không có bằng chứng xác định rằng không thuộc hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bị thẩm quyền bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phí thanh toán phát sinh trong thủ tục hoặc coi là một chi phí khi ghi quy định này trong khuôn khổ pháp luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó tránh những trách nhiệm bị thẩm quyền nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUY ĐỊNH VỀ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quy định về sách và hồ sơ

1. Công ty có nhóm công nhân 2 điều 24 và Khoản 2 điều 32 điều này có quy định chi tiết qua nội quy, quy định, quy định yêu cầu kiểm tra danh sách công nhân, các biên bản họp hội đồng và sao chụp hồ sơ trích lệ các hồ sơ có trong giấy làm việc và tài liệu chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do người đi nhận quy định các công nhân kèm theo giấy quy định các công nhân mà người đi nhận hoặc mặt bên sao công nhân của giấy quy định này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quy định kiểm tra sổ đăng ký công nhân của Công ty, danh sách công nhân và sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì nhu cầu mục đích liên quan tới công việc của mình với việc kiểm tra các thông tin này phải có mặt.
3. Công ty phải lưu trữ hồ sơ này và hồ sơ bổ sung điều 1, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy định, các tài liệu chứng minh quy định hồ sơ tài sản, quy định hội đồng và Hội đồng quản trị, biên bản họp hội đồng và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và báo cáo tài chính nào khác theo quy định của pháp luật tài chính hoặc mặt bên khác với việc kiểm tra các công nhân và quản lý kinh doanh công nhân báo cáo và điều 1 quy định này.
4. Điều 1 Công ty phải công bố trên website của công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch Hội đồng quản trị thông qua các văn bản liên quan nhân viên tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, nghỉ, bổ nhiệm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật người lao động và cán bộ quản lý.
2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch Hội đồng quản trị thông qua các văn bản liên quan nhân viên của Công ty về các tổ chức công đoàn theo các chương trình, thông lệ và chính sách quản lý nhân sự, nhân viên thông lệ và chính sách quy định điều 1 quy định này, các quy định của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHILI NHU N

Điều 39. Phân phi li nhu n

1. Phi li nhu n c ông quy t nh m c chi tr c t c và hình th c chi tr c t c hàng n m t li nhu n c gi l i c a Công ty.
2. Theo quy nh c a Lu t Doanh nghi p, Hi ng qu n tr có th quy t nh t m ng c t c gi a k n u xét th y vi c chi tr này phù h p v i kh n ng sinh l i c a công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho kho n t i n tr c t c hay kho n t i n chi tr liên quan t i m t lo i c phi u.
4. Hi ng qu n tr có th ngh i h i ng c ông thông qua vi c thanh toán toàn b h o c m t ph n c t c b ng c phi u và Hi ng qu n tr là c quan th c thi quy t nh này.
5. Tr ng h p c t c hay nh ng kho n t i n khác liên quan t i m t lo i c phi u c chi tr b ng t i n m t, Công ty phi chi tr b ng t i n ng Vi t Nam. Vi c chi tr có th th c hi n tr c t i p h o c thông qua các ngân hàng trên c s các thông tin chi t i t v ngân hàng do c ông cung c p. Tr ng h p Công ty ã chuy n kho n theo úng các thông tin chi t i t v ngân hàng do c ông cung c p mà c ông ó không nh n c t i n, Công ty không phi ch u trách nhi m v kho n t i n Công ty chuy n cho c ông th h ng. Vi c thanh toán c t c i v i các c phi u niêm y t t i S giao d ch ch ng khoán có th c t i n hành thông qua công ty ch ng khoán h o c Trung tâm l u ký ch ng khoán Vi t Nam.
6. C t c phi c thanh toán y trong th i h n sáu (06) tháng, k t ngày k t thúc h p i h i ng c ông th ng niên. Hi ng qu n tr l p danh sách c ông c nh n c t c, xác nh m c c t c c tr i v i t ng c ph n, th i h n và hình th c tr ch m nh t ba m i (30) ngày tr c m i l n tr c t c. C n c theo ngày ó, nh ng ng i ng ký v i t cách c ông h o c ng i s h u các ch ng khoán khác c quy n nh n c t c, lãi su t, phân phi l i nhu n, nh n c phi u, nh n thông báo h o c tài li u khác.
7. Các v n khác liên quan n phân phi l i nhu n c th c hi n theo quy nh c a pháp lu t.

CHƯƠNG XIV TÀI KHO N NGÂN HÀNG, QU D TR , N M TÀI CHÍNH VÀ H TH NG K TOÁN

Điều 40. Tài kho n ngân hàng

1. Công ty m tài kho n t i các ngân hàng Vi t Nam h o c t i các ngân hàng n c ngoài c phép h o t ng t i Vi t Nam.
2. Theo s ch p thu n tr c c a c quan có th m quy n, trong tr ng h p c n thi t, Công ty có th m tài kho n ngân hàng n c ngoài theo các quy nh c a pháp lu t.
3. Công ty t i n hành t t c các kho n thanh toán và giao d ch k toán thông qua các tài kho n t i n Vi t Nam h o c ngo i t t i các ngân hàng mà Công ty m tài kho n.

i u 41. N m tài chính

N m tài chính c a Công ty b t u t ngày u tiên c a tháng 01 hàng n m và k t thúc vào ngày th 31 c a tháng 12. N m tài chính u tiên b t u t ngày c p Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p và k t thúc vào ngày th 31 c a tháng 12 ngay sau ngày c p Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p ó.

i u 42. Ch k toán

1. Ch k toán Công ty s d ng là Ch K toán Vi t Nam (VAS) ho c ch k toán khác c B Tài chính ch p thu n.
2. Công ty l p s sách k toán b ng ti ng Vi t. Công ty l u gi h s k toán theo lo i hình c a các ho t ng kinh doanh mà Công ty tham gia. Nh ng h s này ph i chính xác, c p nh t, có h th ng và ph i ch ng minh và gi i trình các giao d ch c a Công ty.
3. Công ty s d ng ng Vi t Nam (ho c ngo i t t do chuy n i trong tr ng h p c c quan nhà n c có th m quy n ch p thu n) làm n v ti n t dùng trong k toán.

CH NG XV BÁO CÁO TH NG NIÊN, TRÁCH NHI M CÔNG B THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

i u 43. Báo cáo tài chính n m, sáu tháng và quý

1. Công ty ph i l p b n báo cáo tài chính n m theo quy nh c a pháp lu t c ng nh các quy nh c a U ban Ch ng khoán Nhà n c và báo cáo ph i c ki m toán theo quy nh t i i u 45 i u l này, và trong th i h n chín m i (90) ngày k t khi k t thúc m i n m tài chính, ph i n p báo cáo tài chính hàng n m ã c i h i ng c ông thông qua cho c quan thu có th m quy n, y ban Ch ng khoán Nhà n c, S giao d ch ch ng khoán và c quan ng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính n m ph i bao g m báo cáo k t qu ho t ng kinh doanh ph n ánh m t cách trung th c và khách quan tình hình v lãi và l c a Công ty trong n m tài chính, b ng cân i k toán ph n ánh m t cách trung th c và khách quan tình hình ho t ng c a Công ty tính n th i i m l p báo cáo, báo cáo l u chuy n ti n t và thuy t minh báo cáo tài chính.
3. Công ty ph i l p và công b các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy nh c a U ban Ch ng khoán Nhà n c, S giao d ch ch ng và n p cho c quan thu h u quan và c quan ng ký kinh doanh theo các quy nh c a Lu t Doanh nghi p.
4. Các báo cáo tài chính c ki m toán (bao g m ý ki n c a ki m toán viên), báo cáo sáu tháng và quý c a công ty ph i c công b trên website c a Công ty.
5. Các t ch c, cá nhân quan tâm u c quy n ki m tra ho c sao ch p b n báo cáo tài chính n m c ki m toán, báo cáo sáu tháng và quý trong gi làm vi c c a Công ty, t i tr s chính c a Công ty và ph i tr m t m c phí h p lý cho vi c sao ch p.

i u 44. Báo cáo th ng niên

Công ty ph i l p và công b Báo cáo th ng niên theo các quy nh c a pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán.

CHƯƠNG XVI
KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. Hội đồng công ty thành viên của công ty kiểm toán lập hồ sơ thông qua danh sách các công ty kiểm toán lập và quy định cho Hội đồng quản trị quy định nội dung kiểm toán trong các văn bản này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chấp thuận và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo và báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bên soạn báo cáo kiểm toán có trách nhiệm kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thành viên của kiểm toán Công ty có phép tham dự các cuộc họp Hội đồng công ty và có quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Hội đồng công ty mà các công ty quy định và có phát biểu ý kiến về những vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XVII
CON ĐU

Điều 46. Con đũa

1. Hội đồng quản trị quy định về hình thức, số lượng và nội dung con đũa của công ty. Nội dung con đũa phải ghi rõ thông tin về Tên công ty; Mã số công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sản xuất và quản lý con đũa theo quy định của Quy chế làm việc của công ty.

CHƯƠNG XVIII
CHẾ ĐỘ THO T NG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chế độ thôi việc

1. Công ty có thể bãi bỏ thôi việc cho chế độ thôi việc trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty;
 - b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể theo quy định của Hội đồng công ty;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty theo thời hạn do Hội đồng công ty quy định, Hội đồng quản trị thành lập.
3. Việc giải thể cho chế độ thôi việc phải thông báo và thành lập theo trình tự và thủ tục quy định tại Điều 201, 202, 203, 204, 205 của Luật doanh nghiệp và các quy định khác của Pháp luật.

Điều 48. Gia hạn hoạt động

Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn, ngoại trừ việc chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 47 của Luật này;

Điều 49. Thành lý

1. Sau khi cóมติ quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chọn từ các thành viên công ty kế toán của Công ty. Ban thanh lý chịu trách nhiệm các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có trách nhiệm làm việc trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia của Công ty. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý của Công ty ưu tiên thanh toán từ các khoản khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tài sản của Công ty thanh lý sẽ thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bổ sung cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nợ cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ nêu trên (a) đến (e) trên đây sẽ phân chia cho các cổ đông. Các cổ đông ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX
GIỚI QUY ĐỊNH TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 50. Giới quy định tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khi nào có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các công đồng theo quy định nội bộ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định khác:

- a. Công đồng viên Công ty;
- b. Công đồng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan có thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định vị trí giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, một bên nào có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chọn một chuyên gia độc lập hành động với cách là trung tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không tuân theo quy định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quy định của trung gian hoà giải không có các bên chấp nhận, một bên nào có thể đưa tranh chấp ra Trung tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên chịu chi phí của mình có liên quan tới thẩm định thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án sẽ thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX
BỔ SUNG VÀ SỬ DỤNG

Điều 51. Bổ sung và sử dụng

1. Việc bổ sung, sửa đổi nội dung này phải được Hội đồng xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa có quy định trong bản nội dung này hoặc trong trường hợp có những quy định của pháp luật khác với những nội dung trong nội dung này thì những quy định của pháp luật có hiệu lực áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI
NGÀY HI LƯU C

Điều 52. Ngày hi u l c

1. B n i u l này g m 21 ch ng, 52 i u c i h i ng c ông Công ty c ph n Xây d ng và Thi t k s 1 nh t trí thông qua ngày 15 tháng 06 n m 2016 t i Thành ph H Chí Minh và cùng ch p thu n hi u l c toàn v n c a i u l này.
2. i u l c l p thành m i (10) b n, có giá tr nh nhau, trong ó:
 - a. M t (01) b n n p t i Phòng công ch ng Nhà n c c a a ph ng;
 - b. N m (05) b n ng ký t i c quan chính quy n theo quy nh c a y ban nhân dân Thành ph H Chí Minh;
 - c. B n (04) b n l u gi t i Tr s chính c a Công ty;
3. i u l này là duy nh t và chính th c c a Công ty;
4. Các b n sao ho c trích l c i u l Công ty có giá tr khi có ch ký c a Ch t ch H i ng qu n tr ho c t i thi u m t ph n hai (1/2) t ng s thành viên H i ng qu n tr .

Ch ký c a NG I I DI N THEO PHÁP LU T C A CÔNG TY



Ông TR N NG PHAN

Sinh ngày 10/08/1956; Dân t c: Kinh ; Qu c t ch Vi t Nam;
CMND s 021862006 do Công an Thành ph H Chí Minh c p ngày 20/10/2011
N i ng ký h kh u th ng trú: s 400/3B ng Ngô Gia T , ph ng 4, Qu n 10,
Thành ph H Chí Minh;
Ch hi n t i: s 400/3B ng Ngô Gia T , ph ng 4, Qu n 10,
Thành ph H Chí Minh;
Ch c danh qu n lý : Ch t ch H i ng qu n tr kiêm T ng Giám c